

THÔNG BÁO KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẦU GIÁ TÀI SẢN

(Kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC THADS T. ĐẮK NÔNG
CHI CỤC THADS H. ĐẮK MIL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đắk Mil, ngày 14 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẦU GIÁ TÀI SẢN

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

- Tài sản đầu giá: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 221 thuộc tờ bản đồ số 49, diện tích 748,8m². Mục đích sử dụng: 100m² đất ở và 648,8m² đất trồng cây lâu năm. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DI 473273, số vào sổ cấp GCN: CN12348 do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Đắk Mil cấp ngày 15/6/2023 cấp cho ông Trần Văn Chiến, sinh năm 1992, CCCD số: 037092012523 địa chỉ: Thôn Đức Thuận Tân, xã Thuận Hạnh, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông. Nguồn gốc: Nhận chuyển nhượng. Toàn bộ tài sản tọa lạc tại: Thôn Đức Thuận, xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil, Đắk Nông.
- Giá khởi điểm: 316.481.000 đồng (Ba trăm mười sáu triệu bốn trăm tám mươi một nghìn đồng).
- Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đầu giá tài sản được lựa chọn: Công ty đầu giá hợp danh Dầu khí Việt Nam có chi nhánh tại tỉnh Đắk Nông Tổng số điểm: 91
- Tổ chức hành nghề đầu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có):
- Tổ chức hành nghề đầu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có):

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức hành nghề đầu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	Tên tổ chức hành nghề đầu giá tài sản	Tên tổ chức hành nghề đầu giá tài sản 2	Tên tổ chức hành nghề đầu giá tài sản
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đầu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Công ty đầu giá hợp danh Dầu khí Việt Nam.		

1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện		
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố			
II				
Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá				
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10		
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5		
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5		
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá			
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2		
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3		
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên	2		
	Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp			
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1		
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1		
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	16		

1. Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao		4		
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2		
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2		
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4		
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4		
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2		
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2		
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùn giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4		
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57		
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liên kế (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)	15		
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá			
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá			
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá			
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15		
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liên kế	6		
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu			

	giá thành nào)				
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành				
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6			
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên				
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề	6			
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)				
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc				
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6			
3.4	Từ 50 cuộc trở lên				
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên	3			
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất				
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề				
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo				
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động	5			
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 5 năm				
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5			
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm				

5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên				
6.	Số lượng đầu giá viên của tổ chức hành nghề đầu giá tài sản	3			
6.1	01 đầu giá viên				
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đầu giá viên	3			
6.3	Từ 05 đầu giá viên trở lên				
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đầu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đầu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đầu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đầu giá tư nhân	3			
7.1	Dưới 05 năm				
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3			
7.3	Từ 10 năm trở lên				
8.	Kinh nghiệm của đầu giá viên hành nghề	4			
8.1	Không có đầu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên				
8.2	Có từ 01 đến 03 đầu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4			
8.3	Có từ 04 đầu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên				
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đầu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng	3			
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3			
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng				
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên				
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đầu giá do người có tài sản đầu giá quyết định	8			
1.	Đã tổ chức đầu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đầu giá				



 Nguyễn Thị Như Hằng